

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI

PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG VÀ GIAO DỊCH QUỸ MỞ

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 50/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 06 năm 2014.

Quỹ đầu tư dạng mở

Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với UBCKNN:

Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày:

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Nguyễn Khắc Hải

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Địa chỉ: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (04) 3936 6321 Fax: (04) 3936 6337

NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (www.ssi.com.vn/AssetManagement.aspx), tại trụ sở Công Ty và các Đại Lý Phân Phối.

“Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ngày 26 tháng 06 năm 2014”

MỤC LỤC

	Trang
Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản Cáo Bạch	3
Các thuật ngữ/định nghĩa	3
Cơ hội đầu tư	6
Công Ty Quản Lý Quỹ	7
Ngân Hàng Giám Sát	10
Công ty kiểm toán	10
Đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ	10
Tổ chức được ủy quyền	11
Các thông tin về Quỹ Đầu Tư	12
Phát hành lần đầu và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo	21
Tình hình hoạt động của Quỹ	31
Xung đột lợi ích	36
Cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư, Chế độ báo cáo	36
Địa chỉ liên lạc giải đáp thắc mắc cho các Nhà Đầu Tư	37
Cam kết	37
Phụ lục liên kết	
- Phụ lục 1: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	39
- Phụ lục 2: Mẫu phiếu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	40
- Phụ lục 3: Danh sách Đại Lý Phân Phối	41
- Phụ lục 4: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ	44
- Phụ lục 5: Phương pháp xác định giá trị tài sản	62
- Phụ lục 6: Cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô	67
- Phụ lục 7: Điều Lệ Quỹ	69

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông: Nguyễn Duy Hưng Chức vụ: Chủ Tịch Công Ty

Bà: Lê Thị Lệ Hằng Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Ông: Nguyễn Duy Hưng Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà Công Ty được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát

Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“Deutsche Bank”)

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Sơn

Chức vụ: Ủy Nhiệm và Ủy Quyền Đại Diện của Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI lập sau khi có xác nhận của Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh (“Deutsche Bank”). Ngân Hàng Giám Sát đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do SSIAM cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau

“Bản Cáo Bạch”	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Công Ty Kiểm Toán”	là một công ty kiểm toán độc lập nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định của điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ.
“Cổ Tức Quỹ”	là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “SSIAM”	là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007, Giấy Phép Điều Chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 27/7/2011. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư” hay “Chứng Chỉ Quỹ”	là chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp

	của Nhà Đầu Tư đối với tài sản hoặc vốn của Quý theo tỷ lệ tương ứng với số đơn vị Quý của Nhà Đầu Tư đó đang sở hữu.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quý. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quý.
“Đại Lý Chuyển Nhượng”	là Ngân Hàng Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh, được ủy quyền quản lý Sổ Đăng Ký của Quý.
“Đại Lý Phân Phối”	là tổ chức được ủy quyền nhận lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quý từ Nhà Đầu Tư.
“Điểm Nhận Lệnh”	là trụ sở chính của Đại Lý Phân Phối hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư.
“Điều Lệ Quý”	là Điều Lệ Quý SSI-SCA, bao gồm Điều Lệ, các Phụ Lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Đơn Vị Quý”	là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn Vị Quý của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi Đơn Vị Quý đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quý.
“Giá Bán/Giá Phát Hành”	là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quý. Giá Bán/Giá Phát Hành được quy định tại Điều 18 Điều Lệ Quý và Mục X Bản Cáo Bạch.
“Giá Mua Lại”	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quý phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quý. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quý trừ đi phí mua lại chứng chỉ quý đã quy định tại Điều Lệ Quý.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý”	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quý sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quý tại Ngày Định Giá.
“Hợp Đồng Giám Sát”	là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quý Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI.
“Năm Tài Chính”	là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quý sẽ được tính từ ngày Quý được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quý cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Ngày Định Giá”	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quý xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý theo quy định tại Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quý.
“Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quý”	là Ngày Định Giá mà Công Ty Quản Lý Quý, thay mặt quý, phát hành và mua lại chứng chỉ Quý.
“Ngân Hàng Giám Sát” hay “Deutsche Bank”	là Ngân Hàng Deutsche Bank AG – Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo Giấy Phép thành lập số 20/NH-GP do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 28/6/1995 và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 09/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16/10/2000, cung cấp các dịch vụ:

	(i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 38 của Điều Lệ Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Phí Phát Hành/Phí Mua Lại”	là phí mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Phí Phát Hành/Phí Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ quy định tại mục 2.1 phần XI của Bản Cáo Bạch này.
“Phí Quản Lý Quỹ”	là phí phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Quỹ” hay “Quỹ SSI-SCA”	là Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Sổ Đăng Ký”	là tài liệu ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch.
“Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước” hay “UBCKNN”	là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước của Việt Nam.
“Vốn Điều Lệ”	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam vẫn tồn tại những bất ổn như hệ thống tài chính yếu kém, đầu tư chưa hiệu quả cũng như các vấn đề còn tồn tại ở hệ thống các doanh nghiệp nhà nước, Việt Nam vẫn được công nhận là một trong những điểm đến hấp dẫn nhất đối với nhà đầu tư ở khu vực Đông Nam Á (theo cuộc điều tra về triển vọng kinh doanh khu vực Đông Nam Á năm 2012-13 do Liên Đoàn Doanh Nghiệp Singapore thực hiện), do những lợi thế về cơ cấu dân số, vị trí địa lý, chính trị ổn định cũng như mức lương thấp so với các quốc gia khác.

Quy mô dân số đông (90 triệu người năm 2013), cơ cấu dân số trẻ (50% dân số dưới 30 tuổi), cũng như sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và thu nhập bình quân đầu người tăng (từ khoảng 700 USD/người vào năm 2005 lên khoảng 1.700 USD/người vào năm 2012), là những động lực thúc đẩy tiêu dùng và tăng trưởng cho các doanh nghiệp và tạo ra sức hấp dẫn cho nền kinh tế Việt Nam. Theo báo cáo của Global Insights và Bain Analysis, tốc độ tăng trưởng chi tiêu tiêu dùng trong giai đoạn 2011-2020 của Việt Nam ở mức cao 8%/năm so với 5% của Indonesia, Malaysia và 4% của Thái Lan, Singapore v.v... Tỷ lệ doanh thu bán lẻ so với GDP của Việt Nam cũng tăng vững chắc qua thời gian và hiện đang ở mức 80% GDP.

Ngoài ra, lãi suất cho vay cao trong những năm gần đây đã cản trở việc tiếp cận vốn của nhiều doanh nghiệp và ảnh hưởng không nhỏ lên lợi nhuận. Thực tế cho thấy những doanh nghiệp nước ngoài với nguồn vốn dồi dào đã đạt được kết quả kinh doanh tốt. Hạn chế về vốn của các doanh nghiệp cũng tạo ra những cơ hội cho những nhà đầu tư sáng suốt lựa chọn đúng thời điểm đầu tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ SSI cho rằng mặc dù Việt Nam đã có được những bước tiến nhất định trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, sẽ vẫn còn rất nhiều vấn đề cần được giải quyết để nền kinh tế Việt Nam có thể vận hành đúng với tiềm năng thực sự của đất nước.

Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn thách thức, rất nhiều công ty vẫn hoạt động tốt và duy trì được tốc độ phát triển bền vững. Đây chính là những công ty hoạt động trong những ngành nghề thiết yếu, ít chịu sự tác động của suy thoái kinh tế, và là những công ty đã tạo ra được lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ trên thị trường (như sở hữu các tài sản vô hình, lợi thế về chi phí hay chi phí chuyển đổi của khách hàng cao) và hơn nữa có khả năng duy trì được những lợi thế này theo thời gian. Việc lựa chọn đầu tư vào những công ty này trên thị trường sẽ nâng cao hiệu quả cho các nhà đầu tư.

Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA) được thiết kế để hỗ trợ Nhà Đầu Tư đạt được mục tiêu đầu tư cụ thể của mình thông qua việc lựa chọn đầu tư vào những doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh bền vững ở Việt Nam. Quỹ SSI-SCA sẽ cung cấp thêm một công cụ đầu tư dài hạn, hỗ trợ các Nhà Đầu Tư trong việc quản lý tài sản với đội ngũ quản lý đầu tư chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm, bổ sung cho các kênh đầu tư khác như gửi tiết kiệm, đầu tư bất động sản hay đầu tư vàng.

Hình thức đầu tư vào quỹ mở cũng mang tới rất nhiều ưu điểm như:

- *Quản lý chuyên nghiệp:* Thay vì tự đầu tư, quỹ mở cho phép Nhà Đầu Tư tiếp cận với những người điều hành quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư, và nguồn lực để lựa chọn danh mục đầu tư phù hợp với chiến lược đầu tư của quỹ, cũng như thường xuyên theo dõi, và điều chỉnh danh mục đầu tư cho phù hợp với những biến động của thị trường.
- *Đầu tư vào một danh mục đa dạng với chi phí hợp lý:* Quỹ mở thường đầu tư vào một danh mục chứng khoán đa dạng, đảm bảo phân tán rủi ro liên quan đến từng chứng khoán riêng lẻ. Hơn nữa, thay vì tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn, Nhà Đầu Tư có thể sở hữu ngay một danh mục đa dạng này của quỹ mở với chi phí hợp lý. Mỗi khoản đầu tư tối thiểu thường nhỏ, và phù hợp với khả năng chi trả của Nhà Đầu Tư.
- *Thanh khoản:* Khi có nhu cầu, Nhà Đầu Tư có thể bán lại chứng chỉ quỹ mở cho công ty quản lý quỹ với giá dựa trên NAV của quỹ. Đây là ưu điểm của hình thức đầu tư quỹ mở so với quỹ

đóng, khi đối với quỹ đóng, thường có sự chênh lệch giữa giá trị NAV của một chứng chỉ quỹ so với giá giao dịch của chứng chỉ quỹ đó trên thị trường.

Tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam được cập nhật tại Phụ lục 6 của Bản Cáo Bạch này.

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty:	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
Giấy phép thành lập và hoạt động:	Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 3/8/2007, và Giấy Phép Điều Chính số 12/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 27/07/2011
Trụ sở chính:	Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	04 – 3936 6321
Fax:	04 – 3936 6337
Vốn điều lệ:	Ba mươi tỷ (30.000.000.000) đồng.

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) được thành lập từ năm 2007, và là công ty con 100% vốn của Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn (SSI). SSIAM cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư đa dạng cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài.

Giới thiệu về Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn

Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI) được thành lập từ cuối năm 1999, là một trong ba công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập tại Việt Nam, cũng là công ty chứng khoán tư nhân đầu tiên và duy nhất được thành lập lúc đó, với số vốn ban đầu là 6 tỷ đồng với ba nghiệp vụ chính là tư vấn đầu tư, môi giới và lưu ký chứng khoán. Đến nay, SSI có đầy đủ các nghiệp vụ của một công ty chứng khoán. Vốn Điều Lệ của SSI đến 31/03/2014 hơn 3.537 tỷ đồng, tổng tài sản tại 31/03/2014 khoảng 9.648 tỷ đồng và hiện đang là công ty chứng khoán có mức vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam. SSI là một trong các công ty chứng khoán quản lý số lượng tài khoản khách hàng với tổng tài sản của khách hàng lớn nhất thị trường.

Các mảng hoạt động chính của SSI gồm có:

- Dịch vụ chứng khoán
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư
- Nguồn vốn và kinh doanh tài chính
- Quản lý quỹ

Với chức năng và nhiệm vụ của một tổ chức tài chính trung gian, SSI đã không chỉ quản lý kinh doanh có hiệu quả trên đồng vốn góp của các cổ đông mà SSI còn thực hiện quản lý tài sản cho Nhà đầu tư trong nước và quốc tế an toàn hiệu quả.

Tính đến năm 2014, SSI đã nhận được nhiều giải thưởng có uy tín từ các tổ chức quốc tế, như:

- “Nhà Môi Giới Tốt Nhất Việt Nam” trong các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2014 - “Nhà Tư Vấn Tốt Nhất Việt Nam” trong bốn năm liên tiếp 2008, 2009, 2010, 2012 - “Nhà Tư Vấn Huy Động Vốn Tốt Nhất Việt Nam” năm 2014 - “Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam” trong các năm 2010, 2011, 2014 do tạp chí FinanceAsia bình chọn.
- “Ngân Hàng Đầu Tư Tốt Nhất Việt Nam” năm 2011 - “Nhà Tư Vấn Phát Hành Trái Phiếu Tốt Nhất Việt Nam” năm 2011 - “Nhà Môi Giới Tổ Chức Tốt Nhất Việt Nam” năm 2011 - “Thương Vụ Tư Vấn Phát Hành Trái Phiếu Tốt Nhất Đông Nam Á” năm 2011 do tạp chí *Alpha South East Asia* bình chọn.

- “Ngân Hàng Đầu Tư Tốt Nhất Việt Nam” trong ba năm liên tiếp 2011–2012–2013; “Nhà Tư Vấn Tốt Nhất Việt Nam” trong ba năm liên tiếp 2011–2012–2013; do *The Asset* bình chọn.
- “Công Ty Chứng Khoán Tốt Nhất Việt Nam” năm 2013 trong cuộc bình chọn Asiamoney Brokers Poll do *Asiamoney* thực hiện.

2. Tình hình hoạt động của SSIAM

Thành lập năm 2007, mục tiêu của SSIAM là trở thành Công Ty Quản Lý Quỹ hàng đầu tại Việt Nam, mang lại lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng, đồng thời trở thành điểm đến tin cậy nhất cho các nhà đầu tư trong khu vực và quốc tế. Để đạt được mục tiêu này, trong những năm qua, SSIAM chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Hoạt động đầu tư cũng luôn luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, các cam kết với khách hàng và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị rủi ro.

Đến nay SSIAM đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm và hiểu biết, nhiệt huyết và chủ động, xây dựng văn hóa làm việc của công ty trên tinh thần hợp tác và chia sẻ, coi trọng mối quan hệ lâu dài với khách hàng và sự minh bạch trong việc quản lý tài sản cho khách hàng.

Kết quả hoạt động của SSIAM trong 5 năm qua như sau:

Đơn vị: tỷ đồng	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng Doanh thu	44,6	88,4	26,3	28,0	31,5	30
Lợi nhuận trước thuế	34,1	77,3	23,0	5,1	18,8	15
Vốn điều lệ	30	30	30	30	30	30

Hiện tại SSIAM quản lý gần 4.000 tỷ đồng bao gồm tài sản ủy thác và tài sản theo hợp đồng tư vấn của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức dưới dạng quỹ, danh mục đầu tư, và hợp đồng tư vấn đầu tư.

Với những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, SSIAM là Công Ty Quản Lý Quỹ nội địa duy nhất ở Việt Nam liên tục giành được nhiều giải thưởng từ các tổ chức tài chính có uy tín trên thế giới:

- 2010: “*Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam*”, tạp chí *AsianInvestor*;
- 2012: “*Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam*”, tạp chí *The Asset*;
- 2012: “*Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam*”,
“*Tổng Giám Đốc Cửa Năm*” cho bà Lê Thị Lệ Hằng, tạp chí *Asia Asset Management*.
- 2013: “*Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam*”,
“*Tổng Giám Đốc Cửa Năm*” cho bà Lê Thị Lệ Hằng;
“*Giám Đốc Đầu Tư Cửa Năm*” cho ông Nguyễn Thanh Tùng, tạp chí *Asia Asset Management*;
- 2014: “*Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam*”, tạp chí *The Asset*.
- 2014: “*Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Tốt Nhất Việt Nam*”, tạp chí *World Finance*.

Các quỹ và danh mục đầu tư do SSIAM đang quản lý

- **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam DSCAP-SSIAM**

Quỹ được thành lập vào tháng 11/2009, với quy mô ban đầu 30 triệu USD, đầu tư vào các công ty tư nhân ở Việt Nam.

- **Quỹ Đầu Tư Thành Viên SSI (SSIIMF)**

Được thành lập vào tháng 7/2010, Quỹ SSIIMF vào chứng khoán và các tài sản khác. Vốn huy động ban đầu của Quỹ là 360 tỷ đồng. Vào tháng 5/2012, Quỹ tăng vốn lên 390 tỷ đồng.

- **Quỹ Tầm Nhìn SSI (SSIVF) - đóng quỹ vào Tháng 11/2012**

SSIVF là quỹ thành viên nội địa có quy mô huy động ban đầu lớn nhất ở Việt Nam, huy động 1.700 tỷ vào tháng 11/2007, đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau 5 năm hoạt động, SSIVF là một trong các quỹ đầu tư hiệu quả nhất cùng thời, và đạt hiệu quả cao đáng

kể so với VNIndex. So với mức giảm 60% của VNIndex trong cùng giai đoạn, Quỹ SSIVF hoàn trả nhà đầu tư khoảng 90% vốn đầu tư ban đầu và chủ yếu bằng tiền mặt.

- **Quản lý danh mục đầu tư**

SSIAM cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư (toàn bộ và chỉ định) cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Kể từ năm 2011, SSIAM bắt đầu giới thiệu sản phẩm SSI Prestige cho các khách hàng có giá trị tài sản lớn. SSI Prestige là dịch vụ quản lý danh mục toàn bộ, giúp khách hàng được giải phóng khỏi khối lượng công việc đồ sộ khi phải tự phải quản lý tài sản của mình. Khi tham gia dịch vụ này, khách hàng sẽ cùng với SSIAM đề ra chiến lược đầu tư riêng biệt, phù hợp với những mục tiêu đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro của khách. Một danh mục đầu tư sẽ được thiết kế thận trọng cho từng khách hàng, phù hợp với chiến lược đầu tư đó của khách hàng. Cho đến nay, SSIAM đã nâng được tổng số lượng khách hàng đối với dịch vụ này lên gấp đôi.

Những thông tin về hoạt động của SSIAM trong quá khứ nêu trên không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

3. Ban Điều Hành SSIAM

Bà Lê Thị Lệ Hằng - Tổng Giám Đốc

- Bà Lê Thị Lệ Hằng được bổ nhiệm là Tổng Giám Đốc SSIAM từ năm 2010. Bà có trên 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và quản lý đầu tư (bao gồm hơn 8 năm kinh nghiệm làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ W.P. Stewart tại New York, Hoa Kỳ, và 3 năm là Giám Đốc Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư, Trợ Lý cho Chủ Tịch HĐQT và Giám Đốc Khối Phát Triển Khách Hàng Tổ Chức của Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn).
- Bà Hằng hiện là Phó Chủ Tịch Câu Lạc Bộ Các Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Bà là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết như Phó Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cp Giống Cây Trồng Trung Ương (NSC), thành viên HĐQT của Công Ty CP Xuyên Thái Bình (PAN), Công ty CP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An (LAF), Công ty cổ phần Đầu tư phát triển công nghệ Điện tử viễn thông (ELC) và Công Ty CP Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh (GIL).
- Bà Hằng có bằng Thạc Sĩ Tài Chính và Cử Nhân Kế Toán của trường American University, Hoa Kỳ.

Ông Nguyễn Khắc Hải - Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, Ông Hải hiện tại là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách các lĩnh vực phát triển kinh doanh, vận hành, luật và tuân thủ, nhân sự và công nghệ thông tin của SSIAM. Ông Hải có trên 14 năm kinh nghiệm tư vấn luật trong ngành công nghệ thông tin và tài chính, bao gồm trên 6 năm làm tư vấn luật cho HiPT và Vietcombank, trên 6 năm là Giám đốc Luật, Kiểm soát Tuân thủ và Phó Tổng Giám Đốc của SSIAM.
- Ông Hải là thành viên HĐQT của CTCP Giống Cây Trồng Trung Ương (NSC) và Công ty cổ phần Đầu tư phát triển công nghệ Điện tử viễn thông (ELC).
- Ông Hải có bằng Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh chuyên ngành Luật Kinh Doanh của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội và bằng Thạc sĩ Luật tại trường Nagoya University, Nhật Bản.

Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, ông Tùng hiện là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách lĩnh vực đầu tư của SSIAM. Ông Tùng có trên 15 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính và kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực thị trường tiền tệ, phân tích và quản lý rủi ro tín dụng của các khoản vay, nghiên cứu thị trường, phân tích và định giá các công ty. Từ 2007-2011, ông Tùng là Giám Đốc phụ trách Phân Tích và Giám Đốc Đầu Tư tại SSIAM. Trước đó, ông phụ trách Khối

Nguồn Vốn và Ngân Hàng Đại Lý và Khách Hàng Doanh Nghiệp tại Ngân Hàng Liên Doanh VinaSiam, và chuyên viên phân tích cao cấp tại Công Ty Quản Lý Quỹ Bảo Việt.

- Ông Tùng là thành viên HĐQT của 5 công ty niêm yết mà SSIAM đầu tư vốn gồm: Phó Chủ Tịch HĐQT Công Ty CP Giống Cây Trồng Miền Nam (SSC), Phó Chủ Tịch HĐQT Công Ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Bến Tre (ABT), thành viên HĐQT Công Ty CP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An (LAF), Công Ty CP Viglacera Hạ Long (VHL), và Công Ty CP Khử Trùng Việt Nam (VFG).
- Ông Tùng có bằng Thạc Sĩ Tài Chính – Ngân Hàng của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân và Cử Nhân Kinh Tế của trường Đại Học Ngoại Thương Hà Nội.

Ông Nguyễn Phan Dũng - Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, ông Dũng hiện là Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc phụ trách Phân Tích của SSIAM. Ông cũng là Giám Đốc Đầu Tư của Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam DSCAP-SSIAM và một số danh mục đầu tư toàn bộ khác.
- Ông Dũng là thành viên HĐQT của Công Ty Cổ Phần Transimex-Saigon (TMS).
- Ông Dũng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích với các định chế tài chính như Chicaco Board of Trade, National Securities Corporation và Ngân hàng ABN AMRO ở Chicago, Hoa Kỳ.
- Ông có bằng Cử nhân Kinh tế của trường Knox College, và MBA của trường Loyola University, Chicago, Hoa Kỳ, nơi ông là thành viên của chương trình Beta Gamma Sigma và cũng là thành viên của Hiệp hội Quản lý Rủi ro Quốc tế.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng Deutsche Bank AG, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sài Gòn Center, 65 Lê Lợi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6299 8941, Fax: (84-8) 3824 4602

Giấy phép thành lập số 20/NH-GP ban hành bởi Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, ngày 28/6/1995

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 09/GPHĐLK ban hành bởi Ủy Ban Chứng Khoán, ngày 16/10/2000

Lĩnh vực hoạt động: Deutsche Bank AG, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán quỹ, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty Quản Lý Quỹ SSI sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư.

SSIAM dự kiến đề xuất Công Ty Kiểm Toán KPMG hoặc Công ty Kiểm Toán E&Y Việt Nam hoặc Công Ty Kiểm Toán PriceWaterhouseCooper (PWC) để kiểm toán cho Quỹ SSI-SCA.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Chứng Chỉ Quỹ SSI-SCA được phân phối tại các Đại Lý Phân Phối sau:

1. **Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)**
Giấy phép hoạt động: 03/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/04/2000
Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
2. **Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt (BVSC)**
Giấy phép hoạt động: 01/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26/11/1999
Trụ sở chính: Số 8 Phố Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
3. **Công Ty TNHH Chứng Khoán Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS)**
Giấy phép hoạt động: 09/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 24/04/2002
Trụ sở chính: Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
4. **Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB (ACBS)**
Giấy phép hoạt động: 06/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/06/2000
Trụ sở chính: 41 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
5. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)**
Giấy phép hoạt động: 11/GPHĐKD do UBCKCNN cấp ngày 29/4/2003
Trụ sở chính: Tầng 5-6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP.HCM
6. **Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán MB (MBS)**
Giấy phép hoạt động: 116/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 9/12/2013
Trụ sở chính: Tầng M-3-7 số 03 Liễu Giai, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
7. **Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT (VNDS)**
Giấy phép hoạt động: 22/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006
Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Địa chỉ các Điểm Nhận Lệnh của các Đại Lý Phân Phối được liệt kê chi tiết trong Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ quản trị quỹ và dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

Ngân Hàng Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 14, Tòa nhà Sai Gon Center, 65 Lê Lợi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6299 8941, Fax: (84-8) 3824 4602

Giấy Phép Thành Lập số 20/NH-GP do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 28/6/1995

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 09/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16/10/2000

Lĩnh vực hoạt động: Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán quỹ, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI
- Tên viết tắt: SSI-SCA
- Tên tiếng Anh: SSI Sustainable Competitive Advantage Fund
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
Tầng 5, Tòa nhà 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 3936 6321 Fax: 04 3936 6337

1.2. Giấy đăng ký phát hành: sẽ cập nhật sau

1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ: sẽ cập nhật sau

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ:

Quỹ SSI-SCA là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

1.5. Ban Đại Diện Quỹ dự kiến:

Ông Tri Nguyen Pham – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Nguyên Tổng Giám Đốc ngân hàng Deutsche Bank AG, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Tri Nguyen Pham có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích tài chính, ngân hàng. Ông Tri Nguyen Pham từng là Tổng Giám Đốc của ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh từ năm 2007 đến năm 2014. Trước đó, ông đã từng là chuyên gia tài chính, kiểm toán viên tại nhiều tổ chức quốc tế: chuyên gia tư vấn tài chính Khu vực Đông Á và Thái Bình Dương, kiểm toán viên cao cấp - Bộ Phận Kiểm Toán Nội Bộ, chuyên viên tài chính cao cấp - Bộ Phận Nguồn Vốn và Bộ Phận Vận Hành Thị Trường Vốn, chuyên viên nghiên cứu và phân tích - Bộ Phận Dự Án và Phân Tích Kinh Tế/Kinh Tế Phát Triển Ngân Hàng Thế Giới (World Bank); kiểm toán viên cao cấp - Bộ Phận Kiểm Toán Nội Bộ, chuyên viên phân tích tài chính - Bộ Phận Kế Hoạch & Quản Lý Tài Chính của Công Ty Tài Chính Quốc Tế (IFC).
- Ông Tri Nguyen Pham có bằng Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh (MBA) chuyên ngành Tài Chính Và Đầu Tư tại trường George Washington University (GWU), Washington D.C, Hoa Kỳ; Cử nhân Kinh tế học tại trường Catholic University of America, Washington D.C, Hoa Kỳ.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên độc lập

Luật sư Thành viên Công ty Luật TNHH Liên kết Thanh Danh (HPLaw)

- Ông Nguyễn Mạnh Hùng có hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành luật. Ông là luật sư sáng lập của HPLaw. Ông đồng thời là Giám Đốc Công Ty Nguyễn Sài Gòn (một công ty tư vấn đầu tư, thành lập năm 2010). Trước đó, ông là Giám Đốc Công Ty TNHH Tư Vấn Y&P, luật sư tại Văn Phòng Luật Sư Nghiêm & Chính, và chuyên gia luật tại PETEC Thành Phố Hồ Chí Minh, một công ty thành viên của Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam.
- Ông Hùng hiện đang là luật sư thuộc Đoàn Luật Sư Thành Phố Hồ Chí Minh, thành viên của Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam.

Bà Trần Thanh Y – Thành viên độc lập

Giám Đốc Hành Chính Và Kế Toán của Regus Center (Vietnam) Limited.

- Bà Trần Thanh Y có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà hiện đang là Giám Đốc Hành Chính Và Kế Toán của Regus Center (Vietnam) Limited. Trước đó Bà là Trưởng Phòng Hành Chính Và Kế Toán của Keppel Land và Kiểm Toán Viên Cao Cấp của Công Ty TNHH KPMG, một chi nhánh của KPMG toàn cầu, công ty chuyên về dịch vụ kiểm toán, thuế và tư vấn tài chính.
- Bà Trần Thanh Y có bằng Cử Nhân Tài Chính Và Ngân Hàng, trường Đại học Kinh tế Quốc, Chứng Chỉ Kiểm Toán Viên (CPA) của Bộ Tài Chính, Chứng Chỉ Kế Toán Trưởng của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Chứng Chỉ Tài Chính Và Ngân Hàng của ING Bank, Sonny, Cambridge University Press.

Bà Lê Thị Lệ Hằng – Thành viên

Tổng Giám Đốc Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Xem phần giới thiệu ở mục IV. Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ.

1.6. Người Điều Hành Quỹ

Ông Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Đầu Tư

Xem phần giới thiệu ở mục IV. Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ.

Ông Nguyễn Phan Dũng

Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Phân Tích

Xem phần giới thiệu ở mục IV. Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Điều Lệ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu

Điều Lệ Quỹ được tóm tắt tại Phụ Lục 4 kèm theo Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Phụ Lục 4 là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ SSI-SCA tại Phụ Lục 7. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ SSI-SCA thì sẽ vận dụng nội dung của Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

3. Mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

3.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

3.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

3.3. Tài sản được phép đầu tư

Pháp luật hiện tại quy định Quỹ có thể đầu tư vào các loại tài sản sau:¹

- a. Tài sản có thu nhập cố định:
 - Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
 - Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
 - Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - Trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
 - Trái phiếu chuẩn bị niêm yết của tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, mà có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch.
- b. Cổ phiếu:
 - Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam.
 - Cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, mà có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch
- c. Công cụ phái sinh:
 - Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các sở giao dịch chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;

Các khoản đầu tư của Quỹ vào cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phải được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.

3.4. Phân bổ tài sản đầu tư

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại mục 5 Bản Cáo Bạch

Khi thị trường và nền kinh tế được Công Ty Quản Lý Quỹ đánh giá là thuận lợi, Quỹ có thể sẽ phân bổ đầu tư đến 80% tài sản của Quỹ vào cổ phiếu, phần còn lại sẽ được đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định. Trong phần giá trị đầu tư vào cổ phiếu, Quỹ cũng có thể đầu tư đến 20% vào các công ty có giá trị vốn hóa thị trường và thanh khoản thấp hơn nhưng đáp ứng tiêu chí phát triển bền vững và có tiềm năng phát triển.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường và nền kinh tế được Công Ty Quản Lý Quỹ đánh giá là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Quỹ có thể áp dụng chiến lược đầu tư thận trọng ưu tiên bảo toàn vốn cho Quỹ thông qua việc phân bổ có thể đến 100% tài sản vào các tài sản có thu nhập cố định như tiền mặt, tiền gửi, trái phiếu và tài sản có thu nhập cố định khác nhưng không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại mục 5 Bản Cáo Bạch và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Trong những trường hợp này Quỹ có thể sẽ không đạt được mục tiêu đầu tư như trong trường hợp thị trường và nền kinh tế diễn biến thuận lợi.

4. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ SSI-SCA sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động để tìm kiếm, xác định và lựa chọn các cơ hội đầu tư. Căn cứ vào các nghiên cứu, phân tích cơ bản nền kinh tế vĩ mô, Quỹ sẽ xây dựng mô hình phân bổ tài sản phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ và phù hợp với điều kiện thị trường ở mỗi giai đoạn khác nhau. Đối với từng khoản đầu tư, Quỹ sẽ tập trung tìm kiếm và khai thác các khoản đầu tư

¹ Điều 15.2 Thông tư 183/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở.

có giá trị thị trường hấp dẫn so với giá trị cơ bản. Đồng thời Quý cũng xác định những rủi ro đối với danh mục đầu tư và có biện pháp kiểm soát đối với những rủi ro này.

Với phương pháp này Quý sẽ lựa chọn danh mục đầu tư bao gồm các tài sản đầu tư có chất lượng cao và có thể gia tăng được giá trị thông qua chiến lược quản lý đầu tư chủ động của Quý.

4.1. Phương pháp lựa chọn tài sản có thu nhập cố định

Quý sẽ lựa chọn đầu tư vào những tài sản có thu nhập cố định đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quý như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính Phủ, trái phiếu chuyển đổi.

Trái phiếu doanh nghiệp chỉ được xem xét đầu tư nếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao và/hoặc được bảo lãnh.

4.2. Phương pháp lựa chọn cổ phiếu

Quý sẽ chủ yếu đầu tư vào cổ phiếu các công ty niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn, thanh khoản cao. Các công ty này cần có lợi thế cạnh tranh bền vững, dẫn đầu ngành, có tiềm năng tăng trưởng dài hạn, năng lực quản trị tốt minh bạch, tiềm lực tài chính tốt và có khả năng sinh lời vượt trội. Ngoài ra, Quý cũng sẽ phân bổ một phần tài sản vào cổ phiếu các công ty niêm yết có giá trị vốn hóa và thanh khoản thấp nhưng có tiềm năng tăng trưởng bền vững và giá trị tốt.

Việc lựa chọn các cổ phiếu trong Danh mục đầu tư của Quý được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Tiến hành phân tích từ trên xuống để xác định ngành nghề có tiềm năng tăng trưởng:

Quý sẽ áp dụng phương pháp phân tích từ trên xuống gồm phân tích vĩ mô, phân tích ngành nhằm lựa chọn ra các ngành nghề hiệu quả, có tiềm năng tăng trưởng. Sau đó lựa chọn các công ty dẫn đầu ngành để phân tích. Bước đánh giá ngành giúp Quý có thể tập trung đầu tư vào các ngành có tiềm năng tăng trưởng.

Bước 2: Lựa chọn công ty có chất lượng tốt đáp ứng các tiêu chí:

- Giá trị vốn hóa và thanh khoản lớn, dẫn đầu thị trường trong ngành và năng lực hoạt động.
- Năng lực quản trị tốt, minh bạch.
- Tình hình tài chính lành mạnh.
- Khả năng sinh lời vượt trội so với các công ty khác trong ngành.
- Tiềm năng tăng trưởng dài hạn.

Các tiêu chí này được đánh giá thông qua việc nghiên cứu phân tích kỹ các chỉ số cơ bản của công ty thông qua các tài liệu, báo cáo tài chính định kỳ, phỏng vấn trực tiếp với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành các công ty, đánh giá các khách hàng, nhà cung cấp, đe dọa từ đối thủ mới, cạnh tranh giữa các công ty cùng ngành...

Ngoài ra, Quý cũng chủ động tìm kiếm các công ty không thuộc những ngành được xác định ở bước 1, nhưng vẫn đáp ứng đủ các tiêu chí về lợi thế cạnh tranh bền vững và các tiêu chí ở bước 2 để đảm bảo lựa chọn cho Quý một danh mục đầu tư đa dạng và có chất lượng cao.

Bước 3: Đa dạng hóa danh mục đầu tư:

- Dựa trên việc phân tích các chỉ số cơ bản, tiềm năng tăng trưởng công ty và ngành, hiệu quả hoạt động, rủi ro kinh doanh, rủi ro tài chính, tính thanh khoản....Quý sẽ chủ động xây dựng danh mục đầu tư đa dạng gồm các cổ phiếu của các công ty trong các ngành nghề khác nhau.

5. Các hạn chế đầu tư theo luật định:

Các khoản đầu tư của Quý sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

5.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quý phải bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành, đồng thời phải bảo đảm các quy định sau:

a. Không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;

b. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản sau đây nếu các tài sản này được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó giá trị chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành:

- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;

c. Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;

d. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;

e. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ;

g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ, không vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;

h. Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;

i. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.

5.2. Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i khoản 5.1 Mục này, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế quy định tại mục 5.1 và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;
- c) Thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư.
- d) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
- e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ;
- f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

5.3. Trong trường hợp xảy ra các sai lệch so với hạn chế đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ điều chỉnh

lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 5.1 Mục này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.

5.4. Trong trường hợp sai lệch phát sinh vì Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

5.5. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng phát hành tại các ngân hàng trong danh sách đã được ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản.

6. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày. Các khoản vay này phải được Ban Đại Diện Quỹ thông qua trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát rằng Quỹ có khoản phải thu đối ứng tương đương trong cùng thời gian vay.
- Công ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính Phủ.

7. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ SSI-SCA cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ SSI-SCA sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ SSI-SCA, SSIAM, Chủ tịch SSIAM, Ban Điều Hành và nhân viên SSIAM không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- Quỹ SSI-SCA nhằm vào mục tiêu đầu tư tạo thu nhập ổn định và tăng trưởng tài sản ròng dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Quỹ SSI-SCA không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.

- Tên gọi của Quỹ SSI-SCA không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của một Quỹ, của SSIAM, hoặc của SSI không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ SSI-SCA.
- SSIAM không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, Chủ tịch SSIAM, ban điều hành và nhân viên của SSIAM không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của SSIAM trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ Quỹ SSI-SCA. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ SSI-SCA.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.
- **Rủi ro lạm phát:** Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược lại.

Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn thường cao nên doanh nghiệp giảm bớt đầu tư, khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững, trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

- **Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên, vào kỳ vọng lạm phát; những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù

hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quý sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

- **Rủi ro tỷ giá:** Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quý và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quý sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi mà các công ty mà Quý đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quý giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu & các khoản công nợ của các công ty đó.

Ở khía cạnh khác, Quý sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài mua chứng chỉ Quý SSI-SCA bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quý là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ phải tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.

- **Rủi ro biến động giá thị trường:** Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quý.

Quý đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quý cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian dài nắm giữ danh mục để làm giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quý hoặc giá trị tài sản của Quý trong tương lai.

Công Ty Quản Lý Quý sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quý và các công ty trong danh mục đầu tư của Quý sẽ đề thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.

- **Rủi ro về chiến lược đầu tư:** Rủi ro phát sinh trực tiếp từ chiến lược đầu tư của Quý khi lựa chọn cách tiếp cận đầu tư giá trị: giá của cổ phiếu giá trị có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của Quý và của Nhà Đầu Tư vào chứng chỉ Quý SSI-SCA nếu trên thị trường các nhà đầu tư khác không nhận ra được giá trị của các công ty này, hay các yếu tố cơ bản mà Quý kỳ vọng cũng không giúp giá cổ phiếu tăng về được giá trị thực mà Quý đánh giá.

Quý xác định sẽ duy trì một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững trong các ngành nghề khác nhau. Ngoài ra, Quý cũng đa dạng hóa một cách thích hợp vào nhiều cổ phiếu có quy mô vốn hóa thị trường khác nhau. Tuy nhiên, khả năng quản trị rủi ro của Quý cũng có thể bị hạn chế bởi số lượng cổ phiếu có thể đầu tư được tại một thời điểm.

- **Rủi ro hạn chế đầu tư:** Do tính chất của Quý mở chỉ cho phép đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch, sự chậm trễ trong tiến độ cổ phần hóa và niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu của các doanh nghiệp tốt sẽ làm giảm tính đa dạng và đại diện, hạn chế cơ hội tiếp cận và đầu tư được của Quý vào các doanh nghiệp tốt nhất trên mọi ngành nghề và mức vốn hóa.

Đối với thị trường trái phiếu của Việt Nam thì hiện tại còn khá hạn chế cả về số lượng, đối tượng phát hành, thể loại ngành, tần suất phát hành mới cũng như tính đa dạng của các kỳ hạn và chủng loại sản phẩm. Do đó Công Ty Quản Lý Quý SSI có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân theo chiến lược phân bổ tài sản đã lựa chọn hoặc khó khăn trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.

- **Rủi ro tái đầu tư:** Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm.

Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

- **Rủi ro định giá:** Đây là rủi ro khi lãi suất định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX/ VBMA/ Bloomberg/ Reuters; đây là lãi suất tham khảo, tùy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.
- **Rủi ro thanh toán:** Đây là rủi ro khi Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quỹ sau khi Quỹ đã thanh toán tiền mua.

Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, Quỹ mở sẽ chỉ giao dịch các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch; ngoài ra, giao dịch mua bán được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của pháp luật, để đảm bảo các số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan đảm bảo đủ và đúng luật.

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro, Quỹ có thể đầu tư vào các loại Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, có độ an toàn về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam hình thành các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật thống kê, hệ thống nội bộ, và tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý giảm thiểu rủi ro.

- **Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro:** Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ SSI-SCA được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển, nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng.
- **Rủi ro thanh khoản:** Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do NAV của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán/lệnh chuyển đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất khả kháng, Nhà Đầu Tư có thể không được thực hiện lệnh bán chứng chỉ Quỹ SSI-SCA trong thời gian chứng chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho Nhà Đầu Tư.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quý luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những cổ phiếu kém thanh khoản nhất thời.

- **Rủi ro hoạt động quản lý Quỹ:** Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của SSIAM đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này, hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của SSIAM nghỉ việc.
- **Rủi ro xung đột lợi ích:** Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập “tường lửa thông tin” nội bộ (Chinese wall) nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.
- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quý, có thể bao gồm những sự kiện như:
 - Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
 - Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
 - Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ SSI-SCA và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Chứng Khoán do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;
- Luật Số 62/2010/QH12 Về Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;
- Nghị Định Số 58/2012/NĐ-CP Ngày 20 Tháng 7 Năm 2012 Của Chính Phủ Về Việc Quy Định Chi Tiết Và Hướng Dẫn Thi Hành Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán Và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2012;
- Nghị Định Số 108/2013/NĐ-CP Ngày 23 Tháng 9 Năm 2013 Của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán;
- Thông Tư Số 183/2011/TT-BTC Ngày 16 Tháng 12 Năm 2011 Của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Về Việc Thành Lập Và Quản Lý Quỹ Mở;
- Thông Tư Số 212/2012/TT-BTC Ngày 5 Tháng 12 Năm 2012 Của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Về Thành Lập, Tổ Chức Và Hoạt Động Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Thông Tư Số 125/2011/TT-BTC Ngày 5 Tháng 9 Năm 2011 Của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Kế Toán Áp Dụng Đối Với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Thông Tư Số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về Chế Độ Kế Toán Áp Dụng Đối Với Quỹ Mở;
- Thông tư số 213/2012/TT-BTC Ngày 6 Tháng 12 Năm 2012 Của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Hoạt Động Của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam;
- Quyết Định Số 15/2008/QĐ-BTC Ngày 27 Tháng 3 Năm 2008 Của Bộ Tài Chính Ban Hành Quy Chế Hành Nghề Chứng Khoán;
- Thông Tư Số 147/2012/TT-BTC Ngày 10 Tháng 9 Năm 2012 Của Bộ Tài Chính Ban Hành Quy Chế Hành Nghề Chứng Khoán Về Việc Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của “Quy Chế Hành Nghề Chứng Khoán” được ban hành kèm theo Quyết Định Số 15/2008/QĐ-BTC Ngày 27 Tháng 3 Năm 2008 Của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính;
- Thông Tư Số 52/2012/TT-BTC Ngày 5 Tháng 4 Năm 2012 Của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Về Công Bố Thông Tin Trên Thị Trường Chứng Khoán;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu (IPO)

- Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI
- Tên viết tắt	SSI-SCA
- Loại hình quỹ	Quỹ công chứng dạng mở
- Nhà Đầu Tư của Quỹ	Nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước
- Thời hạn hoạt động	Không giới hạn
- Vốn Điều Lệ dự kiến huy động tối thiểu	50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng
- Đơn vị tiền tệ	Đồng Việt Nam
- Mệnh giá	10.000 (mười nghìn) đồng/Đơn Vị Quỹ
- Phí Phát Hành	1% tương đương 100 (một trăm đồng)/Đơn Vị Quỹ
- Giá Phát Hành (bao gồm Phí Phát Hành)	10.100 (mười nghìn một trăm đồng) đồng/Đơn Vị Quỹ

- Số tiền đăng ký mua tối thiểu lần đầu 2.000.000 (hai triệu) đồng
- Ngày phát hành Sẽ được ghi rõ trong bản thông báo phát hành sau khi Quỹ SSI-SCA được cấp phép phát hành ra công chúng.
- Thời hạn phát hành lần đầu Tối thiểu hai mươi (20) ngày và tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực.
- Thời gian gia hạn phát hành Sẽ được UBCK xem xét gia hạn nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ.

a. Địa điểm phát hành

Chứng Chỉ Quỹ SSI-SCA được phát hành lần đầu thông qua các Đại Lý Phân Phối được chỉ định.

Danh sách, địa chỉ các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư có thể đăng ký mua chứng chỉ quỹ lần đầu được liệt kê ở Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này.

b. Đăng ký mua chứng chỉ quỹ lần đầu

- Số tiền mua tối thiểu: 2.000.000 (hai triệu) đồng.
- Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở bằng cách nộp “*Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở*” và các hồ sơ liên quan, và nộp “*Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở*” (theo mẫu ở Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này) trực tiếp cho Đại Lý Phân Phối được chỉ định.
- Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng đồng Việt Nam. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư, từ tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối hoặc từ tài khoản ngân hàng của người được ủy quyền hợp lệ. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả. Thông tin về tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát sẽ được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối.
- Thời hạn thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện trước ngày kết thúc đợt phát hành.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối theo công thức sau:

$$\frac{\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối}}{\text{Số tiền đăng ký mua}} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua}}{\text{Giá phát hành}}$$

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Trường hợp số tiền chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị mua tối thiểu, việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu cũng coi như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi Quỹ kết thúc thời gian huy động vốn. Phí chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên phiếu lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.

c. Phân phối Chứng Chỉ Quỹ

Chứng Chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ và tuân thủ pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.

- Trong trường hợp tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ vượt quá số vốn điều lệ dự kiến huy động tối thiểu, Nhà Đầu Tư sẽ được phân phối đầy đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ theo như số tiền đã đăng ký và thực góp;

- Xác nhận sở hữu Chứng Chỉ Quỹ sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực.
- Trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành bao gồm cả thời gian gia hạn mà tổng số tiền đăng ký mua thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng, hoặc có ít hơn một trăm (100) nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng hai mươi bốn (24) giờ làm việc sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đồng thời thanh toán toàn bộ các chi phí phát sinh có liên quan đến việc huy động vốn trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày đợt phát hành bị hủy bỏ.
- Chứng Chỉ Quỹ sẽ không niêm yết giao dịch trên sở giao dịch chứng khoán. Nhà Đầu Tư có thể giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ được cấp Giấy Chứng Nhận Thành Lập Quỹ.

d. Các đối tác liên quan đến đợt phát hành

- | | |
|-----------------------------|---|
| - Tổ chức phát hành | Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI |
| - Đại diện phát hành | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI |
| - Ngân Hàng Giám Sát | Ngân Hàng Deutsche Bank Ag – Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh |
| - Công ty kiểm toán dự kiến | Công Ty Kiểm Toán EY Việt Nam hoặc Công Ty Kiểm Toán KPMG Việt Nam |
| - Hệ thống Đại Lý Phân Phối | Chi tiết về địa chỉ các Điểm Nhận Lệnh của các Đại Lý Phân Phối được nêu chi tiết tại Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này. |

3. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

3.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

a. Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:

- Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ SSI-SCA lần đầu tiên sẽ được thực hiện không chậm hơn ba mươi (30) ngày kể từ ngày được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ.
- Ngày giao dịch: Chứng chỉ Quỹ SSI-SCA được giao dịch 1 lần/tuần, vào các **ngày Thứ Năm** hàng tuần (ngày T).
- Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó. Nếu ngày làm việc gần nhất sau đó là ngày Thứ Tư thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Thứ Năm của tuần đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

b. Phương thức giao dịch

- Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối (lưu ý: Nhà Đầu Tư lần đầu giao dịch chứng chỉ quỹ SSI-SCA phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối).
- Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ cho tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.

- Ủy quyền giao dịch: Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và phải điền thông tin người được ủy quyền vào “*Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở*”. Người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại Lý Phân Phối.
- Danh sách các Đại Lý Phân Phối chỉ định và các Điểm Nhận Lệnh được liệt kê tại Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này.

c. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: 10h30 sáng ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (ngày T-1).

d. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Giá Bán 1 Đơn Vị Quỹ (giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ)
Giá Bán = Giá Trị Tài Sản Ròng trên 1 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ + Phí Phát Hành
- Giá Mua Lại 1 Đơn Vị Quỹ (giá Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư)
Giá Mua Lại = Giá Trị Tài Sản Ròng trên 1 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ - Phí Mua Lại
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ sẽ được xác định hàng tuần vào Thứ Năm.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Định Giá.
- Phí Phát Hành, Phí Mua Lại và Phí Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ được quy định cụ thể trong mục Phí và lệ phí dưới đây.

e. Thời hạn xác nhận giao dịch

- Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch.

f. Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư

- Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Nhà Đầu Tư.

g. Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

h. Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản là 100 Đơn Vị Quỹ.
- Khi tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư có số dư bằng không (0) và không phát sinh giao dịch nào trong vòng sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tự động khóa tài khoản của Nhà Đầu Tư. Khi có nhu cầu giao dịch trở lại, Nhà Đầu Tư có thể kích hoạt lại tài khoản và cập nhật những thông tin mới trên tài khoản cho Đại Lý Phân Phối.

3.2. Giao dịch mua chứng chỉ quỹ

- Giá trị mua tối thiểu một lần giao dịch: **2.000.000** (hai triệu) đồng.

- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quý tại Ngân Hàng Giám Sát. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ có thể được chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư, tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối hoặc từ tài khoản ngân hàng của người được ủy quyền hợp lệ. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.
- Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quý khác số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối căn cứ trên số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quý.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua (1-Phí phát hành (\%))}}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

và có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- **CÁC TRƯỜNG HỢP GIAO DỊCH MUA KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sở Lệnh
- Nhà Đầu Tư/người được ủy quyền hợp lệ thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nhưng không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại Lý Phân Phối.
- Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, (Ngày T-1) Quý không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.
- Tiền đăng ký mua không được chuyển trực tiếp từ tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, hoặc từ tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối hoặc từ tài khoản ngân hàng của người được ủy quyền hợp lệ.
- Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định.

Trong trường hợp lệnh mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ sẽ được chuyển ngược vào tài khoản chuyển đến. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

3.3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Đơn Vị Quỹ muốn bán.
- Số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu 1 lần giao dịch bán: 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ.
- Số lượng Đơn Vị Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{Phí mua lại (\%)})$$

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có)

- Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này.
- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục “Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ” của Bản Cáo Bạch này.
- Trong trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần thì quy định về số lượng tối thiểu của mỗi lần giao dịch và số dư tối thiểu duy trì tài khoản không áp dụng.
- Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại “Giấy Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể

từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này.

- **CÁC TRƯỜNG HỢP BÁN KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**
 - Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

3.4. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ SSI quản lý.
- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu tại Phụ lục 2 và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi không thấp hơn một trăm (100) chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau khi chuyển đổi thấp hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động chuyển đổi sang Chứng Chỉ Quỹ quỹ mục tiêu.
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- Trong trường hợp chuyển đổi sẽ không áp dụng số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu.
- Nhà Đầu Tư thanh toán phí chuyển đổi mà không phải thanh toán Phí Phát Hành và Phí Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Phí chuyển đổi được quy định tại mục Phí và Lệ Phí dưới đây.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu.
- Lưu ý: lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại mục 3.6 dưới đây.
- **CÁC TRƯỜNG HỢP CHUYỂN ĐỔI KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**
 - Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ đang sở hữu.

3.5. Chương trình Đầu Tư Định Kỳ

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chỉ Quỹ. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ phổ biến ở các quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà Đầu Tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà Đầu Tư

a. Lợi ích của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ

- Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ mang lại lợi ích cho Nhà Đầu Tư thông qua việc cho phép Nhà Đầu Tư đều đặn bỏ một khoản tiền nhất định để mua chứng chỉ quỹ một cách trong một khoảng thời gian nhất định. Ví dụ, Nhà Đầu Tư đều đặn bỏ ra 1 triệu VND/tháng mua Chứng Chỉ Quỹ SSI-SCA hàng tháng trong vòng 12 tháng hoặc 3 triệu VND/quý trong vòng 4 quý. Với việc bỏ ra một khoản tiền nhất định định kỳ như vậy, Nhà Đầu Tư thực tế sẽ mua số lượng chứng chỉ quỹ nhiều hơn khi giá thấp và mua số lượng chứng chỉ quỹ ít hơn khi giá cao. Do đó, đến cuối kỳ đầu tư, chi phí đầu tư trung bình tính trên mỗi Đơn Vị Quỹ của Nhà

Đầu Tư thường thấp hơn Giá Bán chứng chỉ quỹ trung bình, bất kể giá chứng chỉ quỹ biến động như thế nào. Với chương trình này, Nhà Đầu Tư sẽ có lợi mà không phải thường xuyên theo dõi biến động của giá Chứng Chỉ Quỹ, duy trì được tính kỷ luật trong hoạt động đầu tư của mình.

Ví dụ minh họa:

Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ trong 1 năm, mỗi quý nộp 3 triệu VND để mua Chứng Chỉ Quỹ. Số lượng chứng chỉ quỹ Nhà Đầu Tư mua được tương ứng với mức Giá Bán Chứng Chỉ Quỹ hàng tháng như sau (giả sử không có phí phát hành Chứng Chỉ Quỹ)

Quý	Giá Bán (NAV/Đơn Vị Quỹ)	Số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối
1	10.000	3.000.000	300
2	12.000	3.000.000	250
3	15.000	3.000.000	200
4	11.000	3.000.000	272,72
Tổng		12.000.000	1022,72

Chi phí đầu tư trung bình trên mỗi Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư là:

Chi phí đầu tư trung bình = $12.000.000 / 1.022,72 = 11.733 \text{ VNĐ/CCQ}$

Giá Bán/Giá Phát Hành trung bình = $(10.000 + 12.000 + 15.000 + 11.000) / 4 = 12.000 \text{ VNĐ}$

Ví dụ trên minh họa rõ lợi ích Nhà Đầu Tư thu được khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ. Nhà Đầu Tư hưởng lợi mà không phải thường xuyên theo dõi Giá Bán Chứng Chỉ Quỹ (NAV)

Ngoài ra, khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ với Quỹ SSI-SCA, Nhà Đầu Tư sẽ được:

- Hưởng mức Phí Phát Hành quy định tại mục 2.1 chương XI Bản Cáo Bạch
- Có thể tham gia chỉ với số tiền nhỏ hơn so với khi mua Chứng Chỉ Quỹ thông thường

Lưu ý cho Nhà Đầu Tư: Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ mang lại lợi ích nhưng không đảm bảo việc tham gia chương trình này sẽ mang lại lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

b. Phương thức tham gia

- Thời gian tham gia tối thiểu: một (01) năm, thanh toán liên tục hàng tháng hoặc hàng quý.
- Số tiền tối thiểu: 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng hoặc 3.000.000 (ba triệu) đồng/quý.
Lưu ý: Để tham gia chương trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP), Nhà Đầu Tư phải mở 1 tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở và đăng ký mua lần đầu tiên với số tiền mua tối thiểu. Sau đó có thể đăng ký SIP theo số tiền SIP tối thiểu.
- Đăng ký tham gia: Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia chương trình Đầu Tư Định Kỳ bằng cách điền thông tin vào phiếu “Thỏa thuận chương trình đầu tư định kỳ” theo mẫu tại Phụ lục 2 và chuyển tới Đại Lý Phân Phối.
- Thời gian thanh toán: Thời hạn cuối cùng Quý nhận được tiền thanh toán là 17:00 ngày mùng mười hàng tháng hoặc ngày mùng mười tháng Giêng, tháng Tư, tháng Bảy và tháng Mười (hàng quý). Nhà Đầu Tư có thể chủ động chuyển khoản tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ hàng tháng/hàng quý hoặc đặt các lệnh chờ thanh toán (Standing Instruction/Direct Debit) tại ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản.

- Ngày thực hiện giao dịch: Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau khi Quý nhận được tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ.
- Phí tham gia Chương Trình: xem mức Phí Phát Hành quy định tại mục 2.1 chương XI Bản Cáo Bạch
- Chấm dứt Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ trước thời hạn: Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chấm dứt Chương Trình và bán Chứng Chỉ Quỹ, hoặc chuyển đổi sang quỹ khác trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia Chương Trình, Nhà Đầu Tư sẽ phải chịu thêm **0,2%** (không phẩy hai phần trăm) giá trị Chứng Chỉ Quỹ bán/chuyển đổi của Quý bị bán/chuyển đổi ngoài phí mua lại và phí chuyển đổi thông thường.

Chương Trình đầu tư định kỳ được coi là chấm dứt khi Nhà Đầu Tư thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ không đúng hạn hoặc không liên tục hoặc không đúng số tiền đã đăng ký cho bất cứ lần thanh toán nào và/hoặc không tham gia tối thiểu một (01) năm.

3.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

3.6.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:

- Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
 - Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.
- Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
 - Tính thanh khoản của thị trường thấp;
 - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quý bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

3.6.2. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định ở mục 3.6.1 trên, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ.

- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
- Số lượng chứng chỉ quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{SLTT}{\sum SLDK_i}$$

Trong đó:

X_i : số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

$SLDK_i$: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán.

$SLTT$: tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của Nhà Đầu Tư.

$\sum SLDK_i$: tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán trong kỳ.

- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ bị hủy bỏ. Nhà Đầu Tư phải đăng ký giao dịch tại các kỳ giao dịch kế tiếp.
- Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần quy định về số dư Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng.

3.6.3. Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do số giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Các sự kiện khác mà Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.7. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Phí thực hiện giao dịch: xem mục Phí và Lệ Phí dưới đây.
- Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.8. Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài theo định nghĩa trong Thông Tư Số 213/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Hoạt Động Của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam và Quyết Định Số 03/2004/TT-NHNN của Ngân Hàng Nhà Nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam phải thực hiện chuyển khoản từ chính Tài Khoản Góp Vốn, Mua Cổ Phần (Tài Khoản CCA) của Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối vào tài khoản của Quỹ đối với việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài Khoản CCA cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở.

Lưu ý: từ ngày 28/04/2014, Thông tư 05/2014/TT-NHNN hướng dẫn mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam có hiệu lực, thay thế Quyết Định Số 03/2004/TT-NHNN. Theo quy định của Thông Tư này, trong vòng 90 ngày kể từ ngày Thông Tư 05/2014/TT-NHNN có hiệu lực thi hành, Nhà Đầu Tư nước ngoài sẽ phải mở và duy trì một tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại ngân hàng thương mại ("Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp"), mọi hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam, bao gồm cả việc

mua bán chứng chỉ quỹ phải thực hiện thông qua tài khoản này; các nhà đầu tư đã mở Tài Khoản CCA sẽ làm thủ tục chuyển đổi Tài Khoản CCA thành Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp Nước Ngoài.

- Việc chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài Tài Khoản CCA hoặc tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển khoản từ Tài Khoản CCA hoặc tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: trong vòng 90 ngày, kể từ ngày 28/04/2014 - thời điểm Thông tư 05/2014/TT-NHNN có hiệu lực thi hành, Nhà Đầu Tư bắt buộc phải chuyển khoản từ Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp.

- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà Đầu Tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 9 Điều 3 Thông tư số 213/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Hoạt Động Của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam.

4. CÔNG BỐ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG VÀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH

4.1. Xác định và công bố giá trị tài sản ròng

- Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.
- Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ được xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát sẽ thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.
- Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ sẽ được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác.
- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định định kỳ và được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

4.2. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

- Ngày Định Giá:** Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ SSI-SCA được xác định vào **Thứ Năm hàng tuần**. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Trường hợp ngày làm việc kết tiếp liền ngay sau đó là ngày Thứ Tư thì Ngày Định Giá là ngày Thứ Năm của tuần đó.

Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ SSI-SCA được xác định vào ngày cuối cùng của tháng.

- **Phương pháp xác định:**

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong Danh Mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong ‘Sổ tay định giá’ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và cũng được ghi rõ trong Phụ lục 5 của Bản Cáo Bạch này.

4.3. Công bố tình hình giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất và số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành hiện tại trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm)

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Phí, lệ phí và thường hoạt động

2.1. Các loại phí do Nhà Đầu Tư trả

a. Phí Phát Hành trong đợt IPO

- Là phí mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Phí này được thu khi phát hành lần đầu, cộng vào mệnh giá và tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ.
- Phí Phát Hành lần đầu của Quỹ SSI-SCA: **1% (tương đương với Giá Bán 10.100 VND/Đơn Vị Quỹ)**.

b. Phí Phát Hành tại các lần giao dịch sau IPO

- Là phí mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ SSI-SCA được thành lập. Phí này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ % trên số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Phí Phát Hành tại các lần giao dịch tiếp theo là:
 - **1,5%** tổng giá trị mua cho khoản đầu tư dưới một (1) tỷ đồng;
 - **1,0%** tổng giá trị mua cho khoản đầu tư từ một (1) tỷ đến mười (10) tỷ đồng;
 - **0,5%** tổng giá trị mua cho khoản đầu tư trên mười (10) tỷ đồng.

c. Phí Mua Lại

- Là phí mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại cho Quỹ một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ SSI-SCA được thành lập. Phí này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện.
- Phí Mua Lại tại các lần giao dịch tiếp theo được tính như sau:
 - 1% giá trị bán thực hiện được nếu thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ đến hết 12 tháng;

- 0,5% giá trị bán thực hiện được nếu thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ trên 12 tháng đến hết 24 tháng;
- 0% giá trị bán thực hiện được nếu thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ trên 24 tháng; Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO).

d. Phí Chuyển Đổi

- Là phí mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ SSI-SCA sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ SSI-SCA được thành lập. Nhà Đầu Tư không phải trả Phí Phát Hành và Phí Mua Lại khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
- Phí Chuyển Đổi tại các lần giao dịch tiếp theo là: 0,2% tổng giá trị chuyển đổi thực hiện được của Quỹ bị chuyển đổi.

e. Phí Chuyển Nhượng

- Là phí mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế...
- Phí Chuyển Nhượng là 200.000 VNĐ/ một lần chuyển nhượng.

g. Phí Phát Hành khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ

- Là mức Phí Phát Hành áp dụng khi Nhà Đầu Tư mua các Đơn Vị Quỹ theo Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ.
- Phí Phát Hành trong chương trình đầu tư định kỳ:
 - **1,05%** tổng giá trị mua cho khoản đầu tư dưới một (1) tỷ đồng;
 - **0,7%** tổng giá trị mua cho khoản đầu tư từ một (1) tỷ đến mười (10) tỷ đồng;
 - **0,35%** tổng giá trị mua cho khoản đầu tư trên mười (10) tỷ đồng.
- Phí phạt khi rời Chương Trình: Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chấm dứt chương trình và bán Chứng Chỉ Quỹ, hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia chương trình, Nhà Đầu Tư sẽ phải chịu thêm 0,2% (không phải hai phần trăm) giá trị bán hoặc chuyển đổi của quỹ bị chuyển đổi ngoài mức Phí Mua Lại và Phí Chuyển Đổi thông thường.

h. Việc thanh toán các khoản phí:

Các khoản phí nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính trên Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Ngân Hàng Giám Sát, Lưu Ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần phí này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ.

2.2. Các loại phí do Quỹ trả

a. Phí Quản Lý Quỹ

- Phí Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ SSI-SCA. Phí quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Phí Quản Lý Quỹ SSI-SCA là 1,5% * NAV/năm. Trong mọi trường hợp, tổng Phí Quản Lý Quỹ như nêu tại đây, Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ và Phí Đại Lý Chuyển Nhượng như nêu tại điểm c và điểm d mục này sẽ tuân thủ các mức tối đa theo yêu cầu của pháp luật.
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Phí Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Phí Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì Phí Quản Lý được xác định như sau:

Phí Quản Lý trong tháng = [Tỷ lệ % Phí Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Phí Quản Lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Phí Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

b. Phí Lưu Ký, Giám Sát

- Phí Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Phí Lưu Ký: 0,03%/năm trên NAV, tối thiểu 10.500.000 VNĐ/tháng.
- Phí Giám Sát: 0,04%/năm trên NAV, tối thiểu 16.800.000 VNĐ/tháng.
- Tổng số phí lưu ký và giám sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Phí Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
PHÍ LƯU KÝ, GIÁM SÁT (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Phí Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì Phí Lưu Ký, Giám Sát được xác định như sau:
Phí Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % Phí Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Phí Lưu Ký, Giám Sát của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Phí Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

c. Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ: 0,04%/năm trên NAV, tối thiểu 10.500.000 VNĐ/tháng.
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được xác định như sau:
Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Phí Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

d. Phí Đại Lý Chuyển Nhượng

- Phí Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.
- Phí Đại Lý Chuyển Nhượng: 0,04%/năm trên NAV, tối thiểu 10.500.000 VNĐ/tháng. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được xác định như sau:

Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trong tháng = [Tỷ lệ % Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Phí Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

e. Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp luật.

Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi các giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, đảm bảo tính chính xác.

3.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau
 - Chi phí quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát ;
 - Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
 - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá chứng chỉ quỹ trong năm.

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

3.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư nếu:
 - Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng đơn vị Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi SSIAM cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Phân chia cổ tức và tái đầu tư cổ tức: Khi Quỹ trả cổ tức bằng tiền, Nhà Đầu Tư có thể chọn nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc chọn tái đầu tư cổ tức để mua thêm chứng chỉ quỹ. Trường hợp nhà đầu tư lựa chọn tái đầu tư cổ tức, lượng cổ tức này sẽ được dùng để mua chứng chỉ quỹ trong ngày giao dịch liền ngay sau ngày trả cổ tức tại mức giá phát hành của ngày giao dịch đó. Nhà Đầu Tư sẽ không phải trả phí phát hành khi tái đầu tư cổ tức để mua Chứng Chỉ Quỹ.

- Nhà Đầu Tư cần đăng ký rõ lựa chọn của mình trong Phiếu “*Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở*” theo mẫu tại Phụ Lục 2 Bản Cáo Bạch này. Trường hợp Nhà Đầu Tư không nêu rõ lựa chọn, lựa chọn tái đầu tư cổ tức sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ tự động áp dụng.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - ✚ Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ);
 - ✚ Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - ✚ Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ);
 - ✚ Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - ✚ Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

5. Chính sách thuế:

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ SSI-SCA.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo NAV: được công bố trong vòng ba (3) ngày kể từ Ngày Định Giá (Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ)
- Báo cáo hoạt động quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ SSI-SCA và các quỹ ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế xung đột lợi ích giữa Quỹ SSI-SCA và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ:

- Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ sở hữu (Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - SSI), Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;

3. Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được thiết lập để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm sẽ gửi Nhà Đầu Tư thống kê giao dịch, số dư trên tài khoản, và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản cho quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của SSIAM hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

SSIAM sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà Đầu Tư qua số điện thoại (84.4) 3936 6321 hoặc gửi email tới địa chỉ ssiam@ssi.com.vn.

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ
2. Phụ lục 2: Mẫu phiếu giao dịch chứng chỉ quỹ
3. Phụ lục 3: Danh sách Đại Lý Phân Phối và các Điểm Nhận Lệnh
4. Phụ lục 4: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ
5. Phụ lục 5: Phương pháp xác định giá trị tài sản
6. Phụ lục 6: Cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô.
7. Phụ lục 7: Điều Lệ Quỹ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

PHỤ LỤC 1

QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu (IPO)

Bước 1: Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” theo mẫu tại Phụ lục 2 và nộp cho Đại Lý Phân Phối và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối.

Bước 2: Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư bởi Đại Lý Phân Phối và điền vào Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ theo mẫu tại Phụ Lục 2 và nộp phiếu cho Đại Lý Phân Phối.

Bước 3: Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” và “Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ”, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

Bước 4: Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

Bước 5: Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh mua và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 6: Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư sau khi Quỹ nhận Giấy Phép Hoạt Động từ Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

2. Thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo

Bước 1: Mở tài khoản

Đối với Nhà Đầu Tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” theo mẫu tại Phụ Lục 2 và nộp cho Đại Lý Phân Phối và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối.

Bước 2: Nộp tiền đối với lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được Đại Lý Phân Phối cung cấp cho Nhà Đầu Tư.

Bước 3: Đăng ký giao dịch

Nhà Đầu Tư điền thông tin vào Phiếu Đăng Ký Mua/Bán/Chuyển Đổi/Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ, hủy lệnh, thay đổi thông tin bằng cách điền vào các phiếu tương ứng theo mẫu tại Phụ Lục 2 và nộp cho Đại Lý Phân Phối.

Bước 4: Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên phiếu lệnh, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

Bước 5: Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

Bước 6: Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 7: Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày kể từ Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ.

Bước 8: Thanh toán tiền bán đối với lệnh bán.

Tiền bán chứng khoán sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày sau Ngày Giao Dịch.

PHỤ LỤC 2: MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

- Mẫu Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở
- Mẫu Giấy đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ mở
- Mẫu Giấy đăng ký bán Chứng Chỉ Quỹ mở
- Mẫu Giấy chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ mở
- Mẫu Giấy đăng ký hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở.
- Mẫu Giấy chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ mở.
- Mẫu Giấy thay đổi chi tiết đăng ký Nhà Đầu Tư.
- Thỏa thuận Chương trình Đầu Tư Định Kỳ.

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ SSI-SCA

Chứng Chỉ Quỹ SSI-SCA được phân phối tại các Điểm Nhận Lệnh dưới đây của các Đại Lý Phân Phối được chỉ định.

1. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84 8 38242897 - Fax: +84 8 38242997

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn bao gồm:

PHÍA BẮC

Chi Nhánh Hà Nội: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 39366321, +84 4 62888885, Fax: +84 4 39366311

Phòng Giao Dịch Trần Bình Trọng: 25 Trần Bình Trọng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 39413383, Fax: +84 4 39413385

Chi Nhánh Mỹ Đình: Tầng G, tòa nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 37946699, Fax: +84 4 37946677

Chi Nhánh Hải Phòng: 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Điện thoại: +84 31 3569123, Fax: +84 31 3569130

PHÍA NAM

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84 8 38242897 - Fax: +84 8 38242997

Chi Nhánh Nguyễn Công Trứ: 92-94-96-98 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84 8 38218567; Fax: +84 8 38213867

Chi Nhánh Vũng Tàu: 4 Lê Lợi, TP. Vũng Tàu
Điện thoại: +84 64 3521906; Fax: +84 64 3521907

Chi Nhánh Nha Trang: 50 Lê Thanh Phương, TP. Nha Trang
Điện thoại: +84 58 3816969; Fax: +84 58 3816968

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84.4) 3928 8080, Fax: (+84.4) 3928 9888

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt bao gồm:

Phòng giao dịch – Hội sở: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84.4) 3928 8080, Fax: (+84.4) 3928 9888

Phòng giao dịch 11 Nguyễn Công Trứ: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3.821 8564, Fax: (84-8) 3.821 8566

3. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCBS)

Trụ sở chính: Tầng 12&17, tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04.39366990 Fax: 04.39360262

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam bao gồm:

Phòng giao dịch – Hội sở: Tầng 12&17, toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04.39366990 Fax: 04.39360262

Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 1&7, toà nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. HCM
Điện thoại: 08.38208116 Fax: 08.38208117

4. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)

Trụ sở chính: 41 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: 08.38234159 Fax: 08.38235060

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB bao gồm:

Phòng giao dịch – Hội sở: 41 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: 08.38234159 Fax: 08.38235060

Chi nhánh Lê Ngô Cát: 9 Lê Ngô Cát, P. 6, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: 08.39302428 Fax: 08.39302423

Chi nhánh Hà Nội: 10 Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.39429395 Fax: 04.39429408

5. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)

Trụ sở chính: Tầng 5, 6 toà nhà AB, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

Phòng giao dịch – Hội sở: Tầng 5, 6 toà nhà AB, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM

Điện thoại: 08.38233299 Fax: 08.38233301

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 4&5, toà nhà 66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 39334693 Fax: 04. 39334822

6. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Trụ sở chính: Tòa nhà MB, Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04.37262600 Fax: 04.37262601

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán MB bao gồm:

Phòng giao dịch – Hội sở: Tòa nhà MB, Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04.37262600 Fax: 04.37262601

Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ: số 150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: 08.73057386 Fax: 08.39140938

7. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VNDS)

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.39724568 Fax: 04.39724600

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT bao gồm:

Phòng giao dịch – Hội sở: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.39724568 Fax: 04.39724600

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.3914 6925 Fax: 08.39146924

PHỤ LỤC 4: TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ

Điều Lệ Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI gồm 14 chương, 68 điều và 03 Phụ lục. Điều Lệ Quỹ gồm những nội dung chính sau:

1. Chương I: Các điều khoản chung

Chương này gồm 7 điều, từ Điều 1 đến Điều 7, cung cấp các thông tin liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán, các thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là năm mươi tỷ (50.000.000.000) đồng. Mệnh giá của mỗi Đơn Vị Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.

2. Chương II: Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

Chương này gồm 05 điều, từ Điều 8 đến Điều 12, quy định mục tiêu, chiến lược đầu tư, hạn chế đầu tư, các quy định về hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ, phương pháp lựa chọn đầu tư. Các quy định này đã được quy định tại mục 3, phần IX của Bản Cáo Bạch.

3. Chương III: Nhà Đầu Tư, Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Chương này gồm tám (8) điều, từ Điều 13 đến Điều 20, quy định các nội dung về Nhà Đầu Tư, quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư, Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư và các quy định về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, giá bán, giá mua lại, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

Nhà Đầu Tư pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư pháp nhân ký.

Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 14 Điều Lệ Quỹ:

1. Nhà Đầu Tư có quyền:

- a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ nắm giữ;
- b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản quỹ;
- c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ;
- d) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- e) Các quyền khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ.

2. Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- b) Thanh toán đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
- c) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ.

Quy định về Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 15 Điều Lệ Quỹ:

1. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính) hoặc đại lý ký danh lập, quản lý sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:

a) Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);

Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;

b) Số tài khoản; hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);

c) Số lượng Đơn Vị Quỹ sở hữu; ngày đăng ký sở hữu (vào Sổ chính).

3. Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại Sổ chính.

4. Chương IV: Đại Hội Nhà Đầu Tư

Chương này gồm năm (5) điều, từ Điều 21 đến Điều 25, quy định các nội dung liên quan đến Đại Hội Nhà Đầu Tư, Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư, Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và việc phản đối Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 21 Điều Lệ Quỹ bao gồm các nội dung sau:

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư vào thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư đều có quyền tham dự.

2. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm phải được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm của Quỹ đã được kiểm toán bởi Công Ty Kiểm Toán. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trên cơ sở Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ nếu không liên quan đến một trong các nội dung quy định tại khoản 2,3 và 4 Điều 22 của Điều Lệ.

3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;

b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập Đại Hội.

4. Việc tổ chức họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

5. Trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 22 của Điều Lệ, trong các trường hợp khác, Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, thay vì tổ chức họp.

Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 22 Điều Lệ Quỹ:

1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát;
2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; phương án phân phối lợi nhuận;
3. Tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
4. Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ;
5. Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ; tách quỹ;
6. Giải thể Quỹ;
7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.
8. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ.
9. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.
10. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 85 Luật Chứng Khoán, quy định pháp luật về doanh nghiệp và tại Điều Lệ.

Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản được quy định tại Điều 23 Điều Lệ Quỹ:

1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại Hội.
2. Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác.
3. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành.
4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều nêu trên, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
5. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:
 - a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng các cách bố trí để những Nhà Đầu Tư hoặc đại diện được ủy quyền của họ muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại Hội có thể đồng thời tham dự Đại Hội. Địa điểm chính của Đại Hội là địa điểm ghi trên thông báo mời họp và Chủ tọa Đại Hội có mặt ở đó.

b) Đại Hội Nhà Đầu Tư do Chủ tịch Ban Đại Diện Quý chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quý vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quý hoặc các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban Đại Diện Quý đứng ra chủ trì.

6. Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quý.

7. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:

a) Công Ty Quản Lý Quý phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Nhà Đầu Tư.

b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quý; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quý;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Đơn Vị Quý của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quý phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý và người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quý;

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức.

c) Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quý sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

d) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quý; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quý;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- Các quyết định đã được thông qua.

e) Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;

g) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 24 Điều Lệ Quỹ

1. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Kiểm Toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

2. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và

b) Tổng số phiếu biểu quyết tán thành không ít hơn ba mươi phần trăm (30%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.

3. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 22 Điều Lệ, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và

b) Tổng số phiếu biểu quyết tán thành không ít hơn bốn mươi phần trăm (40%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.

4. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai được tổ chức theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều Lệ, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn Vị Quỹ tham gia biểu quyết tại Đại Hội tán thành. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 22 Điều Lệ, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 65% tổng số Đơn Vị Quỹ tham gia biểu quyết tại Đại Hội tán thành.

5. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tán thành.

6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

7. Trong thời hạn bảy (07) ngày, sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư, hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

5. Chương V: Ban Đại diện Quỹ

Chương này gồm bảy (7) Điều, từ Điều 26 đến Điều 32, quy định các nội dung cơ bản về Ban Đại diện Quý, bao gồm: số lượng thành viên Ban Đại Diện Quý, cơ cấu, thành phần Ban Đại Diện Quý; tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quý; quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại Diện Quý, Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý; thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quý; đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quý; Biên Bản Họp Ban Đại Diện Quý.

Theo đó, Ban Đại Diện Quý do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quý, Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát. Thành viên Ban Đại Diện Quý phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;
- b) Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật.

Trong trường hợp người đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức là Thành Viên Ban Đại Diện Quý, việc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đó của Nhà Đầu Tư tổ chức là sự kiện để chấm dứt tư cách thành viên Ban Đại Diện Quý đối với người bị thay đổi. Người được cử làm người đại diện theo ủy quyền mới của Nhà Đầu Tư tổ chức nêu trên không đương nhiên trở thành thành viên Ban Đại Diện Quý mà chỉ trở thành Thành Viên Ban Đại Diện Quý nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu theo quy định tại Điều Lệ Quý.

Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quý được quy định tại Điều 28 Điều Lệ Quý, bao gồm:

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quý và Nhà Đầu Tư.
2. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của Quý, công cụ tiền tệ và các tài sản mà Quý được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quý; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quý theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.
3. Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
4. Trường hợp Điều Lệ Quý có quy định và Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quý được quyết định các vấn đề quy định tại điểm 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 Điều Lệ Quý.
5. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
6. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
7. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại Diện Quý quyết định các vấn đề quy định tại khoản 4 Điều này, Ban Đại Diện Quý, thông qua Công Ty Quản Lý Quý, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quý, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quý và hệ thống Đại Lý Phân Phối .
8. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quý tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quý và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quý thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quý gây thiệt hại cho Quý thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quý; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Quy định về Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 29 Điều Lệ Quỹ, theo đó:

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 30 Điều Lệ Quỹ:

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp tại Điều 31 Điều Lệ Quỹ:

1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau:
 - a) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - b) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - c) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;
 - d) Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ;
 - e) Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức
2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau:
 - a) Bị cách chức hoặc bãi miễn theo đúng quy định của Điều Lệ này;
 - b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
 - c) Bị cách chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ khi có Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - d) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng
 - e) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ.
 - f) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 27 của Điều Lệ.

Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 32 Điều Lệ Quỹ:

1. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.

2. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên.
3. Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và bằng hình thức khác mà Ban Đại Diện cho là phù hợp. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quý có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản.
4. Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập thông qua.
5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quý.

6. Chương VI: Công Ty Quản Lý Quý

Chương này gồm bốn (4) Điều, từ Điều 33 đến Điều 36, quy định các nội dung về tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quý; trách nhiệm và quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quý; chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công Ty Quản Lý Quý; hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quý.

Theo quy định tại Điều 33 Điều Lệ Quý thì tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quý:

- Đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ.
- Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý quỹ.
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quý như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quý.

Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quý được quy định tại Điều 34 Điều Lệ Quý:

1. Nghĩa vụ Công Ty Quản Lý Quý

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty Quản Lý Quý. Thực hiện việc quản lý tài sản của quý theo quy định tại Điều Lệ quý. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của quý.

b) Công Ty Quản Lý Quý là đại diện theo ủy quyền của Quý, thay mặt cho quý để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quý một cách trung thực và cẩn trọng.

c) Khi quản lý tài sản của Quý, Công Ty Quản Lý Quý phải:

- Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát;

Trường hợp đầu tư tiền gửi cho Quý, Công Ty Quản Lý Quý chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được Ban Đại Diện Quý phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với ngân hàng nhận tiền gửi;

Trường hợp đầu tư, góp vốn; giao dịch các tài sản, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quý; Công Ty Quản Lý Quý phải lưu trữ bản gốc các hợp đồng, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), sổ cổ đông hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

- Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;
- Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty, hệ thống lưu ký tài sản của quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.
- Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.

d) Trong hoạt động quản trị quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:

- Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ;
- Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

e) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động công ty quản lý quỹ và các quy định tại Điều Lệ quỹ.

f) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.

g) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ.

h) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, công ty phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp.

i) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công Ty không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.

k) Công Ty Quản Lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm i khoản này.

l) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận điện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán.

m) Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

n) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ; và
- Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ.

o) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.

p) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Quyền Công Ty Quản Lý Quỹ

a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 38 Điều Lệ;

b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;

c) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;

e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;

- f) Được hưởng các khoản phí được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;
- i) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ và các quy định khác của pháp luật.

Việc Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định tại Điều 35 Điều Lệ Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;
- b) Bị thu hồi Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động;
- c) Hợp nhất, sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác;
- d) Quỹ hết thời gian hoạt động;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác chấp thuận thay thế. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế để đảm bảo Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

3. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.

4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ:

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều Lệ này) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
2,0%	Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.
1,5%	Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các quy định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản phí nêu trên.

Các quy định về hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ tại Điều 36 Điều Lệ Quỹ:

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.

2. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quy định khác, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ được phép mua hoặc bán Đơn Vị Quỹ bằng với giá mua hoặc giá bán.

3. Mọi giao dịch chứng khoán do Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo cho bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ trước và ngay khi giao dịch diễn ra. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ và cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi có yêu cầu.

3. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí và mức phí đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.

4. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
- b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều Lệ;
- d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật.

6. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.

7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

7. Chương VII: Ngân Hàng Giám Sát

Chương này gồm bốn (4) điều, từ Điều 37 đến Điều 40, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát; trách nhiệm, quyền hạn của Ngân Hàng Giám Sát; hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát; chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát .

Điều 37 Điều Lệ Quỹ quy định tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát:

- ✓ Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Chứng Khoán;
- ✓ Ngân Hàng Giám Sát, Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Thành Viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
- ✓ Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ.
- ✓ Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
- ✓ Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 2 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát tại Điều 38 Điều Lệ Quỹ:

1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư;
- b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát;
- c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
- d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;
- e) Quản lý tách biệt tài sản của Quỹ với những tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, những tài sản của các quỹ khác của cùng một Công Ty quản lý, những tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và những tài sản của Ngân Hàng Giám Sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quỹ không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ;
- f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
- g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác
- h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
- i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ quỹ;
- k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ

Quý theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ;

- l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có;
- m) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền lập;
- n) Ngân Hàng Giám Sát thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;
- o) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;
- p) Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản phí theo quy định tại Hợp Đồng Giám Sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba.

2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.

Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 39 Điều Lệ Quỹ:

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

- a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ quỹ.
- b) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khác phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định;
- c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;
- d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm gửi tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản Lý Quỹ, chuyển khoản tiền đó tới ngân hàng đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng đó;

f) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 98 Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.

2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

3. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.

4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền kiểm tra Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Ngân Hàng Giám Sát được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi Công Ty Kiểm Toán và các tổ chức khác để thực hiện quy định tại khoản 4 Điều này. Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát, có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ và Nhà Đầu Tư. Biên bản kiểm tra có xác nhận bởi các bên liên quan và các tài liệu đính kèm phải được cung cấp cho Ban Đại Diện Quỹ, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp có yêu cầu bằng văn bản.

6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt trong các trường hợp tại Điều 40 Điều Lệ Quỹ:

1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

a) Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Chứng Khoán;

b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;

c) Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;

d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một Ngân Hàng Giám Sát khác phải theo quy định của pháp luật.

8. Chương VIII: Các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

8. Chương VIII: Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

Chương này gồm năm (5) điều, từ Điều 41 đến Điều 45, quy định về các hoạt động được ủy quyền (các dịch vụ được thuê ngoài), tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền và chấm dứt hoạt động ủy quyền.

9. Chương IX: Đại Lý Phân Phối

Chương này gồm ba (3) điều, từ Điều 46 đến Điều 48, quy định về điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng chỉ quỹ mở, hoạt động của Đại Lý Phân Phối, quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ. Theo đó, điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ là:

- Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ;
- Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai đơn vị quỹ theo thông lệ quốc tế.

10. Chương X: Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Chương này gồm năm (5) điều, từ Điều 49 đến Điều 53, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán, năm tài chính, chế độ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo khác. Công ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- (i) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp.
- (ii) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán.
- (iii) Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép kiểm toán quỹ đầu tư
- (iv) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

Năm tài chính của Quỹ là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

11. Chương XI: Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ

Chương này gồm năm (5) điều, từ Điều 54 đến Điều 58, quy định các nội dung liên quan đến xác định giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ. Nội dung của Chương này đã được nêu tại mục X của Bản Cáo Bạch này.

12. Chương XII: Lợi nhuận và chi phí quản lý

Chương này gồm hai (2) điều, từ Điều 59 đến Điều 60, quy định nguyên tắc, hình thức phân chia lợi nhuận và các chi phí quản lý của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản Cáo Bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại Điều Lệ quỹ, bản cáo bạch.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- a) Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ);
- b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Đơn Vị Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ);
- d) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- e) Các ảnh hưởng tác động tới giá trị tài sản ròng của Quỹ;

13. Chương XII: Tái cơ cấu Quỹ

Chương này gồm ba (3) điều, từ Điều 61 đến Điều 63, quy định điều kiện hợp nhất, sáp nhập, tách và giải thể Quỹ.

Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập được quy định tại Điều 61 Điều Lệ Quỹ như sau:

1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.
2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Các điều kiện tách quỹ quy định tại Điều 62 Điều Lệ Quỹ:

1. Việc tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và trong các trường hợp sau:
 - a) Công ty Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào Ngày Định Giá làm cơ sở mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở do sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Các sự kiện khác do Điều Lệ Quỹ quy định hoặc Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.
2. Việc tách quỹ phải được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận.

Các điều kiện giải thể Quỹ được quy định tại Điều 63 Điều Lệ Quỹ:

1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- c) Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều Lệ Quỹ và trong Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn hoạt động);
- d) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- e) Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (6) tháng;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ.

2. Việc thanh lý giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

14. Chương XIV: Giải quyết các xung đột lợi ích

Chương này có một (1) điều (Điều 64), quy định về nguyên tắc kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ.

15. Chương XV: Công bố thông tin và sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chương này gồm bốn (4) điều, từ Điều 65 đến Điều 68, quy định về công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư, sửa đổi bổ sung Điều Lệ, đăng ký Điều Lệ và điều khoản thi hành. Quỹ được chính thức thành lập sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Đăng Ký Lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Điều Lệ Quỹ có 03 Phụ lục:

Phụ lục 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Phụ lục 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Phụ lục 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHỤ LỤC 5: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

A- Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá trung bình của Vietcombank tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá, trong đó $Lãi tiền gửi dự thu = tiền gốc \times lãi suất \times n/360$ và n: số ngày thực tế tính từ ngày gửi tiền tới ngày trước Ngày Định Giá (Lưu ý: Lãi dự thu được hạch toán vào thu nhập, không phản ánh trong phần định giá)
4	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính đến ngày trước ngày định giá (Lưu ý: Lãi lũy kế được hạch toán vào thu nhập tại ngày trước ngày định giá)
Trái phiếu		
5	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết (giá sạch – clean price) bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. (Lưu ý: Lãi lũy kế được hạch toán vào thu nhập, không phản ánh trong phần định giá)
6	Trái phiếu không niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: +Giá yết (giá sạch - clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá trị trung bình dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá không phải

		<p>là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. <p>Lãi lũy kế của Trái phiếu đề cập trong mục 5 và 6 được tính theo công thức sau:</p> <p>Lãi lũy kế = Lợi suất cuống phiếu × Mệnh giá × n / số ngày thực tế trong năm</p> <p>n: Số ngày thực tế từ ngày trả lãi cuống phiếu gần nhất tính tới ngày trước Ngày Định Giá</p>
Cổ phiếu		
7	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch), sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
8	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau:

		<ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ các báo giá; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Là một trong các mức giá sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phần, phần vốn góp khác	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}$
Chứng khoán phái sinh		
13	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá
14	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
15	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch

B - Tổng nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được ngân hàng giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Giá trị TS ròng của quỹ (NAV)= Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

Giá trị đơn vị quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch trước ngày định giá, và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

C – Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2) Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ² điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ³
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ⁴ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

² Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

³ Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

⁴ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

PHỤ LỤC 6: CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

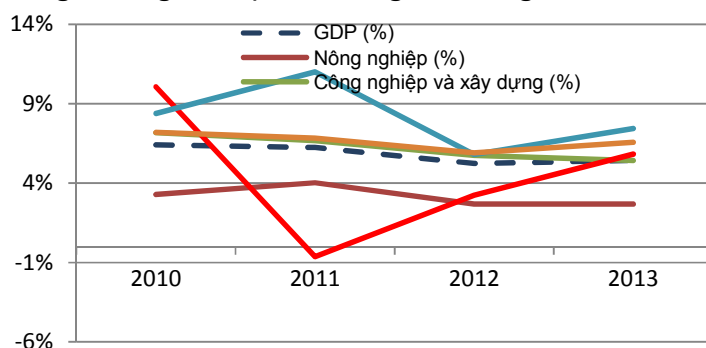
I. Tình hình kinh tế 2013

Năm 2013, khu vực kinh tế Nhà nước và tư nhân vẫn chưa cho thấy sự hồi phục đáng kể, tuy nhiên, trong bối cảnh đó, khu vực FDI đã nổi lên và trở thành một trong những động lực tăng trưởng chính của cả nền kinh tế với mức đóng góp tích cực vào tổng vốn đầu tư toàn xã hội, sản xuất, và xuất khẩu. Cụ thể, tăng trưởng GDP năm 2013 đạt mức 5,42%, tăng nhẹ so với mức 5,25% trong năm 2012. Trong các ngành đóng góp chính vào tăng trưởng GDP, ngành Dịch vụ có mức tăng cao nhất đạt 6,56%, đóng góp 2,85 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung, theo sau là ngành Công nghiệp và Xây dựng với mức tăng 5,43%. Trong khi đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chỉ tăng 2,67% do điều kiện thời tiết không thuận lợi. Xét về góc độ sử dụng GDP, tiêu dùng cuối cùng tăng 5,36% so với năm 2012, và tích lũy tài sản tăng 5,45%.

Tăng trưởng năm 2013	Khu vực FDI	Khu vực Nhà nước	Khu vực tư nhân
Tổng mức đầu tư	9,9%	8,4%	6,6%
Xây dựng	34,3%	-1,4%	6,2%
Lao động trong lĩnh vực sản xuất	6,6%	-0,3%	3,2%
Xuất khẩu	26,8%	3,5%	
Nhập khẩu	24,2%	5,6%	

Nguồn: Tổng cục thống kê (2014)

Tăng trưởng GDP (xét theo ngành, hàng năm, so với năm trước) 2010 – 2013



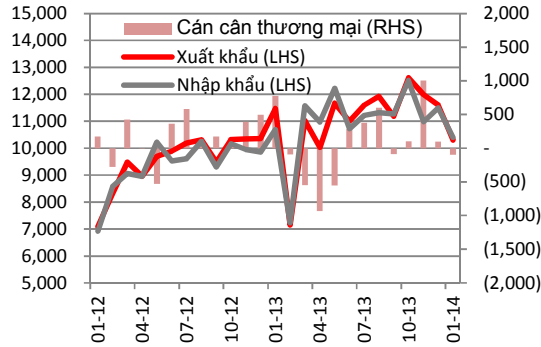
Nguồn: Tổng cục thống kê (2014)

Mặc dù nền kinh tế tiếp tục cho thấy sự hồi phục, tuy nhiên mức độ hồi phục vẫn còn khá khiêm tốn, và sẽ còn quá sớm để kết luận rằng tăng trưởng kinh tế sẽ quay trở lại mức tiềm năng. Trên thực tế, các chỉ báo kinh tế cho thấy vẫn còn nhiều thách thức ở phía trước đòi hỏi các biện pháp mạnh mẽ hơn nữa từ Chính Phủ. Ví dụ, tăng trưởng tổng mức bán lẻ hiện đang ở mức thấp nhất trong 4 năm qua với mức tăng danh nghĩa là 12,6% và mức tăng thực tế là 5,6%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IPI) phục hồi, và đạt mức tăng nhẹ 5,9%. Tuy nhiên, tỷ lệ tồn kho/sản xuất vẫn giữ ở mức cao vào khoảng 71,1% mặc dù Chính Phủ đã rất nỗ lực trong việc hỗ trợ nền kinh tế.

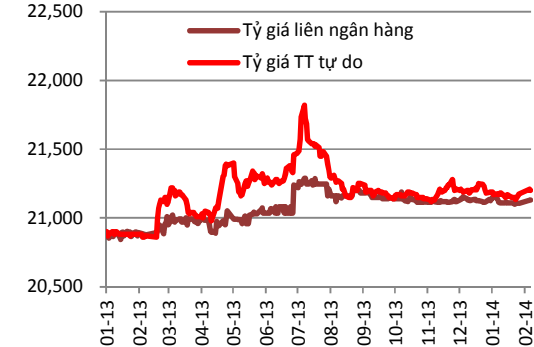
Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung vẫn còn đình trệ, hoạt động xuất khẩu vẫn duy trì được kết quả ấn tượng với mức tăng trưởng 15,7% so với năm 2012 là 18,2%. Mặc dù vậy, phần lớn kim ngạch xuất khẩu chủ yếu đến từ khu vực FDI, chiếm khoảng 61,4% tổng giá trị xuất khẩu và tăng 22,4% so với cùng kỳ. Tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu tiếp tục dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa có giá trị gia tăng cao như máy tính, điện thoại di động, và hàng điện tử, chiếm 24,35% tổng giá trị xuất khẩu. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu ghi nhận mức tăng cao hơn là 16,1% so với cùng kỳ 2012. Như vậy, cán cân thương mại kết thúc cả năm với mức thặng dư nhẹ 10 triệu USD. Nhìn chung, cán cân thương mại thặng dư và dòng vốn FDI ổn định đã giúp Ngân hàng nhà

nước củng cố dự trữ ngoại hối quốc gia, ước đạt 32 tỷ USD, tương đương 12,7 tuần nhập khẩu. Nhờ vậy, tỷ giá VND/USD đã giữ ổn định trong suốt cả năm 2013

Thặng dư thương mại theo tháng



Tỷ giá VND/USD

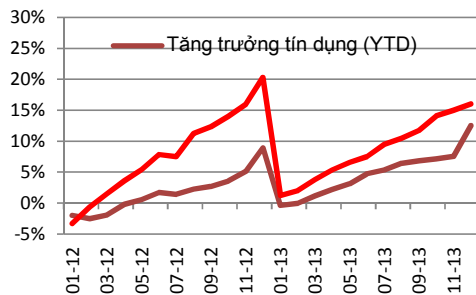


Nguồn: TCTK, và SSI (2014) Nguồn: NHNN, Bloomberg, và SSI (2014)

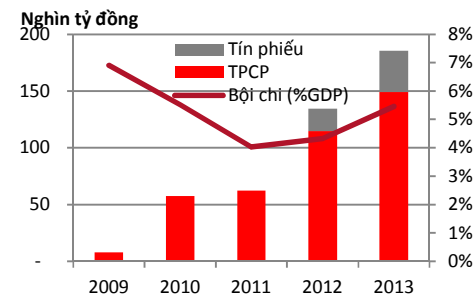
Ổn định kinh tế là một thành công của Chính Phủ khi lạm phát cả nước về mức thấp nhất trong 10 năm, tăng 6,04% và bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012. Cụ thể, cầu tiêu dùng trong nước thấp khiến cho nhóm hàng lương thực và thực phẩm chỉ tăng 5,08%. Bên cạnh đó, xu hướng giảm tốc của giá hàng hóa thế giới cũng giúp kiềm chế lạm phát. Nhìn chung, mức tăng giá tiêu dùng trong năm nay chủ yếu đến từ việc điều chỉnh tăng giá một số mặt hàng và dịch vụ công như chi phí khám chữa bệnh (+18,97%) và học phí (+11,71%).

Việc lạm phát giảm sâu đã tạo điều kiện cho Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN) có thể cắt giảm lãi suất điều hành để đẩy mạnh tín dụng hỗ trợ hoạt động kinh tế trong nước, tuy nhiên, những nỗ lực của cơ quan này phần nào bị hạn chế do tỷ lệ nợ xấu cao của toàn hệ thống ngân hàng. Theo số liệu từ NHNN, tăng trưởng tín dụng vượt mức kế hoạch đề ra cả năm là 12%, đạt 12,51%. Tuy nhiên, việc xác định tỷ trọng tăng trưởng tín dụng thực tế và tăng trưởng tín dụng do tái cơ cấu lại nợ là không phải dễ dàng. Trên thực tế, lo ngại về nợ xấu tăng cao đã khiến các ngân hàng đẩy mạnh hoạt động đầu tư, mua vào trái phiếu Chính Phủ, giúp cho Chính Phủ có thể huy động thành công nguồn vốn tài trợ cho bội chi ngân sách với mức chi phí thấp. Nhìn chung, mặc dù Công ty mua bán nợ xấu VAMC đã công bố mua vào khoảng 32,4 nghìn tỷ đồng nợ xấu trong năm 2013 thì vẫn sẽ cần thêm một khoảng thời gian đáng kể để xử lý hết số lượng nợ xấu này cũng như làm sạch tài sản của các ngân hàng và đẩy mạnh cho vay ra nền kinh tế.

Tăng trưởng tín dụng & huy động (% so với năm trước)



Bội chi ngân sách & TPCP



II. Triển vọng kinh tế 2014

Ổn định vĩ mô tiếp tục được giữ vững

Trong năm 2014, Chính Phủ sẽ tiếp tục theo đuổi hai mục tiêu chiến lược bao gồm: hỗ trợ tăng trưởng đồng thời duy trì ổn định kinh tế vĩ mô (tăng trưởng GDP ở mức 5,8%, CPI khoảng 7%, tiền Đồng giảm giá tối đa 2%, bội chi ngân sách 5,3% GDP, tăng trưởng tín dụng 12-14%, duy trì ổn định lãi suất huy động và giảm lãi suất cho vay cho các lĩnh vực ưu tiên). Chúng tôi đưa ra ước tính riêng cho các chỉ báo kinh tế vĩ mô chính với tăng trưởng GDP đạt 5,6% (do hiệu ứng lan tỏa từ đầu tư cơ sở hạ tầng và khu vực FDI chưa thể thể hiện ngay và nhiều trong năm 2014), CPI cao hơn (6,5%, do hiệu quả từ đầu tư công chưa thể cải thiện ngay, cùng với việc tiếp tục điều chỉnh tăng giá các hàng hóa và dịch vụ công như giá y tế, và giá điện).

Về tỷ giá, dự báo thâm hụt thương mại có thể quay trở lại do việc triển khai một loạt các dự án hạ tầng lớn trong năm 2014 (làm tăng nhu cầu về máy móc, và vật liệu xây dựng). Tuy nhiên, cán cân vãng lai cũng như cán cân tổng thể dự kiến sẽ tiếp tục thặng dư, tạo cơ sở cho NHNN tiếp tục chủ động quản lý tỷ giá.

Nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng tăng

Nhu cầu nâng cấp, và cải thiện cơ sở hạ tầng ở Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong năm nay với hai lĩnh vực chính là giao thông và năng lượng, tăng trưởng lần lượt 33,3% và 11,7% về mặt vốn đầu tư. Trong đó, các dự án chính bao gồm: Quốc lộ 1A & 14, một số dự án đường cao tốc, cầu, sân bay, cảng biển, dự án lọc hóa dầu,... Lượng vốn cần thiết để tài trợ các dự án này được ước tính ở mức 167 tỷ USD (tương đương mức GDP hiện tại) trong vòng 10 năm tới theo ước tính của ADB.

Đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc các Doanh Nghiệp Nhà Nước

Dự kiến một số thương vụ IPO sẽ được thực hiện trong năm 2014, bao gồm Viglacera (kính và gạch men), Vinatex (dệt may) và Vietnam Airlines. Một số vụ IPO mới được công bố bao gồm ACV (Tổng Công Ty Cảng Hàng Không Việt Nam, sở hữu tất cả các sân bay lớn ở Việt Nam, bao gồm Tân Sơn Nhất và Nội Bài cũng như dự án sân bay Long Thành), và một số các Tổng Công Ty Xây Dựng Công Trình Giao Thông thuộc Bộ GTVT (CIENCO1, 4, 5, 6, là nhà thầu chính cho hầu hết các dự án cơ sở hạ tầng). Ngoài ra, việc cổ phần hóa Mobifone cũng được dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2014 (sau khi tách khỏi Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam – VNPT) cũng là khá hấp dẫn trong con mắt của các nhà đầu tư nước ngoài.

Nguồn: SSI Research 2014

PHỤ LỤC 7

ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI